

Intertherm 891

Nhựa Oleo Nhũ Nhôm

 International
Protective Coatings

WORLD WIDE PRODUCT RANGE

Mô tả Sản phẩm Là một loại sơn chịu nhiệt, nhiều tác dụng, có gốc là nhựa oleo khô trong không khí, và có chất màu là nhũ nhôm.

Công dụng Là một loại sơn chịu nhiệt sử dụng rộng rãi tại công trường hay là một loại sơn bảo dưỡng công nghiệp dùng cho kết cấu thép có nhiệt độ bề mặt cao lên đến 315°C (600°F) khi cần một hệ sơn phủ kính tế màu nhũ nhôm.

Phù hợp trong mọi hoạt động bao gồm các nhà máy lọc, kết cấu ngoài khơi, các nhà máy hóa chất, khí hóa chất và nhà máy điện.

| Chi tiết Sản phẩm sơn Intertherm 891 | Màu | Nhũ nhôm | | |
|--------------------------------------|--|--------------------|---------------------|------------------|
| | Độ bóng | Không áp dụng | | |
| Dung lượng đặc | 48% | | | |
| Độ dày tiêu biểu | 15-25 micron (0,5-1,0 mil) khô tương đương 31-52 micron (1,2-2,1 mil) ướt | | | |
| Độ phủ lý thuyết | 19,20 m ² /lít tại độ dày màng sơn khô 25 micron và dung lượng đặc ở trên | | | |
| Độ phủ thực tế | Cho phép tỉ lệ hao hụt thích hợp | | | |
| Phương pháp sơn | Phun chân không, phun thường, chổi quét, cọ lăn | | | |
| Thời gian khô | Thời gian sơn giữa Intertherm 891 với lớp phủ chỉ định | | | |
| Nhiệt độ bề mặt | Thời gian khô bề mặt | Thời gian khô cứng | Thời gian Tối thiểu | Thời gian Tối đa |
| 5°C (41°F) | 18 giờ | 72 giờ | 24 giờ | Kh.g.hạn* |
| 15°C (59°F) | 12 giờ | 36 giờ | 24 giờ | Kh.g.hạn* |
| 25°C (77°F) | 8 giờ | 24 giờ | 24 giờ | Kh.g.hạn* |
| 40°C (104°F) | 5 giờ | 16 giờ | 16 giờ | Kh.g.hạn* |

* Xem phần Thuật Ngữ và Viết Tắt sơn Bảo Vệ International

| Các số liệu điều tiết | Điểm bốc cháy | 43°C (106°F) | |
|--------------------------|-----------------------|-----------------------------|--|
| Tỉ trọng | 1,0 kg/l (8,3 lb/gal) | | |
| Nồng độ chất bay hơi VOC | 425 g/l (3,54 lb/gal) | UK - PG6/23 (92), Phụ lục 3 | |
| | 3,5 lb/gal (420 g/l) | USA - EPA Phương pháp 24 | |

Intertherm 891

Nhựa Oleo Nhũ Nhôm

Chuẩn bị Bề mặt

Bề mặt được sơn phải sạch, khô và không bị nhiễm bẩn. Trước khi sơn bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504:1992.

Bề mặt đã được sơn lót

Intertherm 891 có thể được sơn lên các loại sơn lót chống gỉ chỉ định. Bề mặt lớp sơn lót phải khô và không bị nhiễm bẩn, và Intertherm 891 phải được sơn trong khoảng thời gian được phủ chỉ định (Tham khảo bản thông báo sản phẩm tương ứng).

Những diện tích bị hư hỏng phải được làm sạch tới tiêu chuẩn chỉ định (tiêu chuẩn Sa2,5 (ISO 8501-1:1988) hay SSPC-SP10 Phun Hạt Mài, hay SSPC-SP11, làm sạch bằng dụng cụ cơ khí, và sơn lót dặm trước khi sơn lớp sơn Intertherm 891.

Bề mặt được sơn lót có kẽm

Intertherm 891 phù hợp để sơn lên bề mặt thép mới được sơn bằng lớp sơn lót xuất xưởng silicate kẽm.

Nếu lớp sơn lót xuất xưởng có kẽm bị hư hỏng rải rác trên diện rộng, hay có quá nhiều gỉ kẽm xuất hiện, bề mặt cần thiết phải được phun quét lại toàn bộ. Các loại sơn lót xuất xưởng khác không phù hợp để được phủ vì vậy cần được phun bằng hạt mài để tẩy sạch hoàn toàn.

Những mối hàn và diện tích bị hư hỏng cần phải được làm sạch bằng phun hạt mài tới tiêu chuẩn Sa2,5 (ISO 8501-1:1988) hay SSPC-SP10.

Cách sơn

| | | | |
|---------------------------|---|---|-------------------------------------|
| Pha trộn | Vật liệu là sơn một thành phần và phải được khuấy kỹ bằng máy khuấy trước khi sơn. | | |
| Tỉ lệ pha trộn | Không áp dụng | | |
| Thời gian sống | Không áp dụng | | |
| Phun chân không | Chỉ định | - Cỡ đầu phun 0,33-0,41 mm (13-16 thou) - Tổng áp suất vòi phun không dưới 112 kg/cm ² (1.600 p.s.i.) | |
| Phun thường (Bình áp lực) | Chỉ định | Súng phun Mũi Đầu phun | Devilbiss MBC hay JGA 704 hay 765 E |
| Chổi | Thích hợp-Dùng cho diện tích nhỏ | Độ dày tiêu biểu đạt được | 15-25 micron (0,5-1,0 mil) |
| Con lăn | Thích hợp-Dùng cho diện tích nhỏ | Độ dày tiêu biểu đạt được | 15-25 micron (0,5-1,0 mil) |
| Dầu pha | International GTA004 | Không được pha quá luật pháp môi trường địa phương cho phép. | |
| Dầu rửa | International GTA004 | | |
| Ngừng công việc | Rửa kỹ thiết bị bằng dầu rửa International GTA004. Sơn chưa dùng phải được cất kỹ trong thùng hàn chặt. Những thùng sơn chỉ đựng một phần có thể xuất hiện màng sơn trên bề mặt/hay độ sệt của sơn đặc hơn trong quá trình lưu giữ. Sơn phải được lọc trước khi sử dụng. | | |
| Làm sạch | Rửa sạch thiết bị ngay sau khi dùng bằng International GTA004. Thói quen tốt là nên thỉnh thoảng rửa thiết bị phun trong ngày. Tần số rửa thiết bị trong ngày phụ thuộc vào khối lượng phun, nhiệt độ và thời gian sơn, bao gồm cả thời gian chậm trễ công việc. Mọi sơn thừa và các thùng hết sơn phải được vớt bỏ theo luật pháp/quy định thích ứng của từng vùng. | | |

Intertherm 891

Nhựa Oleo Nhũ Nhôm

Đặc tính Sản phẩm

Sự xuất hiện của nhũ nhôm trong công thức của loại sơn này, đem lại khả năng chống nóng, chống gỉ nhưng cũng có thể làm chậm sự tiếp xúc với ô-xi không khí. Vì đây là một hệ sơn khô được là do ô-xi không khí, do đó sơn dày quá sẽ làm sơn khô chậm đáng kể.

Để có được khả năng chịu nhiệt tối đa, tốt nhất là chỉ định màng sơn khô dày 15 micron (0,5 mil), vì tính chất dễ bay hơi của các chất hữu cơ nhạy cảm với nhiệt độ cao sẽ gây ra nhiều lỗi ở màng sơn dày, bao gồm cả lỗi về giộp màng sơn.

Sơn Intertherm 891 quá dày sẽ dẫn đến thời gian phủ tối thiểu và thời gian luân chuyển phải để lâu hơn và làm hạn chế đặc tính được phủ trong thời gian dài.

Sơn Intertherm 891 quá dày sẽ làm cho lớp sơn bị rộp tại nhiệt độ cao.

Mức độ bóng của lớp phủ bề mặt phụ thuộc vào phương pháp sơn. Tránh sử dụng nhiều phương pháp sơn một lúc nếu có thể.

Để có được hiệu quả chống gỉ cao nhất nên dùng một lớp sơn lót silicate kẽm. Có thể cần một lớp sơn trung gian để tránh lỗ chân kim. Tốt hơn là nên phủ lên lớp silicate kẽm trước khi đưa sản phẩm ra ngoài, nhưng trong trường hợp không thể làm thế được thì bề mặt lớp silicate kẽm phải sạch và không có muối kẽm.

Khi sơn Intertherm 891 lên lớp sơn lót kẽm vô cơ, việc sơn phải được tiến hành theo đúng chỉ định về độ dày màng sơn, vì màng sơn dày quá sẽ gây ra giộp. Phải xác định được rằng lớp sơn lót kẽm vô cơ khô kỹ trước khi phủ lớp Intertherm 981 bằng cách xem phần chỉ dẫn về thời gian khô ghi trong bản thông báo sản phẩm tương ứng.

Một cách khác có thể sử dụng loại sơn lót có kẽm bụi than chì Intertherm 890. Tuy nhiên, sản phẩm này không có được khả năng chống gỉ cơ bản của silicate kẽm, nhưng nó có thể chịu được mức độ làm sạch bề mặt thấp hơn khi phải sơn bảo dưỡng.

Khả năng chịu nhiệt độ khô liên tục tối đa của Intertherm 891 là 315°C (600°F). Nếu nhiệt độ lớn hơn 315°C (600°F) thì sử dụng Intertherm 50.

Intertherm 891 không phù hợp trong môi trường a-xít và kiềm.

Intertherm 891 không phù hợp trong môi trường ngâm nước liên tục.

Khi được sử dụng như là một loại sơn nhũ nhôm đa tác dụng Intertherm 891 có thể được sử dụng để phủ lên những hệ sơn alkyd cũ còn sạch và còn bám chắc.

Khả năng phù hợp của hệ sơn

Hệ sơn lót chỉ định cho nhiệt độ cao liên tục lên đến 100°C (212°F)

Interprime 198

Hệ sơn lót chỉ định cho nhiệt độ cao liên tục lên đến 315°C (600°F)

Intertherm 890
Interzinc 12
Interzinc 22
Interzinc 250

Đối với những loại sơn lót phù hợp khác, tham khảo bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

Intertherm 891

Nhựa Oleo Nhũ Nhôm

Thông tin thêm

Thông tin thêm về các tiêu chuẩn công nghiệp, thuật ngữ và từ viết tắt được đề cập trong tờ thông báo sản phẩm có thể được tìm thấy trong các phần sau đây của cuốn thông tin về Sơn Bảo Vệ International:

- Các định nghĩa và thuật ngữ viết tắt
- Chuẩn bị bề mặt
- Cách sơn
- Độ phủ lý thuyết & thực tế

Khi được yêu cầu chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ về các thông tin này.

An toàn

Sản phẩm này cần được áp dụng bởi thợ sơn chuyên nghiệp trong các điều kiện công nghiệp phù hợp với các khuyến cáo nêu trong bản thông báo này, bản thông báo về an toàn và các thông báo trên vỏ thùng, và không nên sử dụng mà không tham khảo bản thông báo về an toàn mà Sơn Bảo Vệ International cung cấp cho khách hàng

Mọi công việc liên quan đến việc thi công sơn hay đến việc sử dụng sản phẩm này phải được tiến hành phù hợp với những qui định và tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn và môi trường.

Trong trường hợp khi hàn, hay có ánh lửa khi cắt kim loại đã được sơn loại sản phẩm này, bụi và khói thải ra vì vậy phải sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và phải tiến hành ở nơi thông thoáng.

Nếu có sự nghi ngờ về tính phù hợp khi sử dụng sản phẩm này, nên tham khảo bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

Đóng thùng

| | | |
|---------------|----------------|---------------------------|
| Đơn vị 5 lít | Intertherm 891 | 5 lít trong thùng 5 lít |
| Đơn vị 20 lít | Intertherm 891 | 20 lít trong thùng 20 lít |

Đối với các cỡ đóng thùng khác, xin liên hệ với bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

Trọng lượng Vận chuyển

| | |
|-------------------|------------------|
| U.N. Shipping No. | UN 1263 |
| Đơn vị 5 lít | 5,3 kg (11,7 lb) |
| Đơn vị 20 lít | 21,3 kg (47 lb) |

Bảo quản

Hạn sử dụng 24 tháng tối thiểu tại 25°C (77°F). Tùy thuộc sau khi kiểm tra lại. Bảo quản trong điều kiện khô, mát, tránh nguồn nóng và nguồn lửa

Miễn trừ khiếu nại

Các thông tin này không tuyệt đối đầy đủ. Những ai sử dụng sản phẩm mà không tham khảo bằng văn bản tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích của anh ta thì phải tự chịu rủi ro và chúng tôi không chịu trách nhiệm về hiệu quả sản phẩm cũng như các hư hỏng hoặc tổn thất (ngoại những rủi ro thương tật, tử vong do bất cẩn của chúng tôi) gây ra do cách sử dụng như vậy. Các thông tin trong bản thông báo này có thể thay đổi do kinh nghiệm sử dụng của chúng tôi cũng như do chính sách không ngừng hoàn thiện phát triển sản phẩm của International. Chính sách của công ty là cập nhật sản phẩm hai năm một lần trừ khi có những thay đổi phát sinh cần thiết phải cập nhật trước thời hạn này. Trách nhiệm của người sử dụng là kiểm tra để đảm bảo thông báo sản phẩm anh ta đang sử dụng là bản hiện hành trước khi sử dụng sản phẩm. Phát hành: 29/06/2001